KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 29

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 10: VĂN-THÙ-SƯ-LỢI PHỔ MÔN

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Vương xá trong núi Kỳ-xà-quật cùng với tám trăm vị đại Tỳ-kheo và bốn muôn hai ngàn vị Đại Bồ-tát.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ-tát chín muôn hai ngàn vị cung kính vây quanh từ hư không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng:

–Các Bồ-tát ấy được Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến thanh tịnh hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta-bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ nhập Bất tư nghì. Các Bồ-tát khác cũng sẽ đến họp.

Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ-tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ-xà-quật đảnh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Bồ-tát Vô Cấu Tạng tay cầm hoa sen bằng bảy báu ngàn cánh đến chỗ Đức Như Lai đầu mặt lạy chân Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến thanh tịnh hạnh sai con mang hoa báu này dâng Đức Thế Tôn. Như Lai ân cần thăm hỏi Thế Tôn vô lượng ít bệnh, ít não khỏe mạnh an vui.

Bạch xong, Bồ-tát Vô Cấu Tạng liền bay lên hư không ngồi kiết già.

Lúc đó Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rời chỗ ngồi để hở vai áo bên phải, quỳ gối phải cung kính chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ thuở xa xưa đã từng nghe Đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ nhập Bất tư nghì. Lúc ấy con được tám ngàn bốn trăm ức na-do-tha Tam-muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na-do-tha Tam-muội.

Lành thay Đức Thế Tôn! Mong Thế Tôn xót thương vì các Bồ-tát mà dạy pháp môn ấy.

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nay ông lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Con xin được nghe.

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn Tam-muội. Đó là Sắc tướng Tam-muội, Thanh tướng Tam-muội, Hương tướng Tam-muội, Vị tướng Tam-muội, Xúc tướng Tam-muội, Ý giới Tam-muội, Nam tướng Tam-muội, Nữ tướng Tam-muội, Đồng nam tướng Tam-muội, Đồng nữ tướng Tam-muội, Thiên tướng Tam-muội, Long tướng Tam-muội, Dạ-xoa tướng Tam-muội, Càn-thát-bà tướng Tam-muội, A-tu-la tướng Tam-muội, Ca-lâu-la tướng Tam-muội, Khẩn-na-la tướng Tam-muội, Ma-hầu-la-già tướng Tam-muội, Địa ngục tướng Tam-muội, Súc sinh tướng Tam-muội, Diêm-ma-la giới Tam-muội, Tham tướng Tam-muội, Sân tướng Tam-muội, Si tướng Tam-muội, Bất thiện pháp Tam-muội, Thiện pháp Tam-muội, Hữu vi Tam-muội, Vô vi Tam-muội.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nơi các Tam-muội ấy nếu các Bồ-tát khéo thông đạt thì đã tu học pháp ấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Sắc tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Quán sắc như đống bọt
Nó không có chắc thật
Vì chẳng nắm giữ được
Đó tên Sắc Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Thanh tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Quán thanh như âm vang
Tánh nó chẳng nắm bắt
Các pháp cũng như vậy
Không tướng, không sai biệt
Biết rõ đều tịch tĩnh
Đó tên Thanh Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hương tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Dù là trăm ngàn kiếp
Thường ngửi các thứ hương
Như biển nạp các dòng
Mà không hề chán đủ.
Hương ấy nếu là thật
Lẽ ra phải đầy đủ
Chỉ có tên gọi giả
Kỳ thật chẳng nắm bắt.
Do không thể giữ được
Mũi cũng không thật có
Biết rõ tánh không tịch
Đó tên Hương Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Vị tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Lưỡi kia chỗ nếm biết
Mặn, chua các thứ vị
Đều từ các duyên sinh
Tánh nó không thật có.
Nếu biết được như vậy
Nhân duyên hòa hợp khởi
Biết nghĩa chẳng nghĩ bàn
Đó tên Vị Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Xúc tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Xúc chỉ có tên gọi
Tánh nó chẳng nắm bắt

Mịn, trơn, ấm các pháp
Đều từ các duyên sinh.
Nếu biết được xúc tánh
Nhân duyên hòa hợp khởi
Rốt ráo không thật có
Đó tên Xúc Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Ý giới tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Dù họp cả đại thiên
Vô lượng các chúng sinh
Nhất tâm cùng suy tìm
Ý giới chẳng nắm bắt,
Chẳng ở trong hay ngoài
Cũng chẳng thể tu tập
Chỉ dùng những giả danh
Gọi là có các tướng.
Dường như là huyễn hóa
Không trụ, không xứ sở
Biết rõ nó tánh không
Đó tên Ý Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Nam tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Tự cho mình nam tử
Thấy kia là nữ nhân
Do tâm phân biệt này
Mà sinh lòng ái dục.
Lòng dục không thật có
Tâm tướng chẳng nắm bắt
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tưởng là nam.
Trong ấy thật không nam
Ta nói như bóng nắng
Biết nam tướng là không
Đó tên Nam Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Nữ tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Bốn đại giả làm nữ
Trong ấy không thật có
Lòng phàm phu mê hoặc
Nắm lấy cho là thật.
Nữ nhân như huyễn hóa
Người ngu chẳng biết được
Vì vọng thấy nữ tướng
Mà sinh lòng nhiễm trước.
Ví như huyễn hóa nữ

Mà chẳng thật nữ nhân
Kẻ vô trí mê hoặc
Bèn sinh tưởng dục ái.
Biết rõ như vậy rồi
Tất cả nữ không tướng
Tướng nữ đều vắng bặt
Đó tên Nữ Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Đồng nam tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Như cây không rễ nhánh
Thì chẳng có được hoa
Vì đã chẳng có hoa
Nên trái cũng chẳng sinh.
Do không có nữ nhân
Đồng nam cũng chẳng có
Tùy ở người phân biệt
Giả gọi tên như vậy.
Biết rõ nữ nhân ấy
Và đồng nam chẳng có
Quan sát được như vậy
Là Đồng nam Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Đồng nữ tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Như chặt cây Đa-la
Trọn chẳng còn sống lại
Đâu có người trí tuệ
Cầu trái hạt trong ấy.
Nếu ai biết rõ được
Các pháp là không sinh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sinh.
Lại như hạt lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sinh
Đồng nữ cũng như vậy
Là Đồng nữ Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Thiên tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Do tín tâm thanh tịnh
Và do các nghiệp lành
Thọ thắng báo chư Thiên
Thân đoan chánh xinh đẹp.
Các cung điện trân bảo
Chẳng phải do xây dựng
Hoa đẹp Mạn-đà-la
Cũng không người gieo trồng.

Chẳng nghĩ bàn như vậy
Đều do sức nghiệp lành
Hiện được các thứ tướng
Như lưu ly trong sạch.
Thân đẹp xinh như vậy
Và các cung điện thảy
Đều từ hư vọng sinh
Đó tên Thiên Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Long tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Thọ lấy thân loài rồng
Do chẳng tu hạnh nhẫn
Nổi mây tuôn mưa lớn
Đầy khắp Diêm-phù-đề.
Chẳng từ thuở trước, sau
Cũng chẳng ở chặng giữa
Mà hay tuôn nước mưa
Lại chảy về biển cả.
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các thứ nghiệp
Nghiệp cũng không có sinh.
Tất cả chẳng chân thật
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là Long Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Dạ-xoa tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Là thân đại Dạ-xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thật
Vọng sinh sự hoảng sợ,
Cũng không có lòng sợ
Mà sinh lòng kinh sợ
Vì quán pháp chẳng thật
Không tướng, không sở đắc.
Chỗ không vô tịch tĩnh
Hiện tướng Dạ-xoa kia
Biết hư vọng như vậy
Là Dạ-xoa Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Càn-thát-bà tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Họ thật không có tướng
Danh ngôn giả bịa đặt
Biết tướng là chẳng tướng

Là Càn-thát Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là A-tu-la tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Ấn định tướng Tu-la
Tướng ấy vốn không sinh
Không sinh nên không diệt
Là Tu-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Ca-lầu-la tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Lấy vô thân làm thân
Danh tự giả bịa đặt
Danh tướng không thật có
Là Ca-lầu Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Khẩn-na-la tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Pháp vô tác làm tác
Gọi là Khẩn-na-la
Biết đó là không sinh
Khẩn-na-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Ma-hầu-la-già tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Kia do nơi danh tự
Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt.
Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh không thật có
Vì tướng ấy tịch tĩnh
Ma-hầu-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là địa ngục tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Địa ngục không, vô tướng
Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không người tác
Do tự phân biệt sinh.
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sinh này
Vì vô tướng, vô sinh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tĩnh
Là Địa ngục Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Súc sinh tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thật

Làm cho người vô trí
Nơi ấy sinh mê hoặc.
Nơi loài súc sinh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng.
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sinh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch tĩnh
Là Súc sinh Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Diêm-ma-la giới tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm-la
Thọ lấy các sự khổ.
Thật không cõi Diêm-la
Cũng không người lưu chuyển
Tự tánh vốn vô sinh
Các khổ dường cảnh mộng
Nếu quán được như vậy
Diêm-ma-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Tham tướng Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Tham từ phân biệt sinh
Phân biệt cũng chẳng có
Vô sinh cũng vô tướng
Trụ xứ chẳng nắm bắt.
Tham tánh như hư không
Cũng không có kiến lập
Phàm phu vọng phân biệt
Do đó sinh tham nhiễm.
Pháp tánh vốn vô nhiễm
Thanh tịnh như hư không
Tìm cầu khắp mười phương
Tánh nó chẳng nắm bắt.
Vì chẳng biết tánh không
Thấy tham sinh lòng sợ
Không có sợ sinh sợ
Ở đâu được an vui.
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy.
Hư không khắp tất cả

Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc
Sinh phân biệt điên đảo.
Tham vốn không tự tánh
Vọng sinh tâm nhàm lìa
Như người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được.
Các pháp tánh tự lìa
Dường như là Niết-bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không.
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lìa
Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát.
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ-đề
Rõ thấu đều bình đẳng.
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham.
Đây là tâm phân biệt
Thật không gì để bỏ
Tánh nó chẳng nắm bắt
Cũng không có hoại diệt.
Trong bình đẳng thật tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát.
Hư không cùng với tham
Vô tận, không sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời.
Tham thật không có sinh
Vọng khởi sinh phân biệt
Tham ấy bản tánh không
Chỉ có danh tự giả.
Chẳng nên do giả danh
Mà sinh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không.
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát

Pháp tham cùng Phật pháp
Bình đẳng tức Niết-bàn
Người trí phải nên biết
Rõ tham tịch tĩnh rồi
Nhập vào cõi tịch tĩnh
Đó tên Tham Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Sân tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Do nhân duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã
Và do tiếng thô ác.
Khởi lòng sân quá mạnh
Dường như là ác độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo không thật có.
Như dùi gỗ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hợp
Thì lửa chẳng sinh được.
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo không thật có
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sinh.
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân
Nhân duyên hòa hợp khởi
Rời duyên chẳng sinh được.
Như nhân sữa làm duyên
Hòa hợp sinh tô lạc
Sân tự tánh không khởi
Nhân nơi tiếng thô ác.
Người ngu chẳng biết được
Nhiệt não tự đốt cháy
Phải nên biết như vầy
Rốt ráo không thật có.
Sân tánh vốn tịch tĩnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thật tế
Bởi nương chân như khởi
Biết rõ như pháp giới
Thì gọi Sân Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Si tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Vô minh thể tánh không

Vốn tự không sinh khởi
Trong ấy không chút pháp
Mà nói được là si.
Phàm phu nơi vô si
Hư vọng sinh lòng si
Nơi vô trước sinh trước
Dường như giữ hư không.
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiễm sinh phân biệt.
Như muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dù trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được.
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải chẳng nghĩ bàn kiếp
Vọng khởi kết ngu si
Mà không chút phần tăng.
Như người nắm hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy.
Lại như ống tiêu kia
Hút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ.
Si ấy không thật có
Không căn, không trụ xứ
Vì căn chẳng phải có
Cũng không si để tận.
Bởi vì si vô tận
Biên tế chẳng nắm bắt
Thế nên các chúng sinh
Ta chẳng thể làm tận.
Dù ta trong một ngày
Độ được cõi đại thiên
Có bao nhiêu chúng sinh
Đều khiến nhập Niết-bàn
Trải qua chẳng nghĩ bàn
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sinh giới chẳng tận.
Si giới, chúng sinh giới
Cả hai đều vô tướng

Nó đều như huyễn hóa
Nên chẳng làm tận được.
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si.
Si và Nhất thiết trí
Tánh đều chẳng nắm bắt
Nhưng các chúng sinh ấy
Với si đều bình đẳng.
Chúng sinh chẳng nghĩ bàn
Si cũng chẳng nghĩ bàn
Do vì chẳng nghĩ bàn
Chẳng nên khởi phân biệt.
Tâm tư duy như vậy
Suy lường chẳng nắm bắt
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế.
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sinh được
Vì tự tánh không sinh
Tướng cũng chẳng nắm bắt.
Biết si không có tướng
Quán Phật cũng như vậy
Phải nên biết như vậy
Tất cả pháp không hai.
Tánh si vốn tịch tĩnh
Chỉ có danh tự giả
Lúc ta chứng Bồ-đề
Cũng rõ si bình đẳng
Quán sát được như vậy
Gọi là Si Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bất thiện Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Biết tham, sân, si ấy
Tất cả các phiền não
Có bao nhiêu hành tướng
Hư vọng không chân thật
Quán sát được như vậy
Là Bất thiện Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Thiện pháp Tam-muội?
Thế Tôn liền nói kệ:

Các ông phải nên biết
Những người sở thích thiện
Tâm niệm đều sai khác

Đều đồng nơi một hạnh
Dùng một tướng xuất ly
Mà biết rõ tất cả
Vì thảy đều tịch tĩnh
Gọi là Thiện Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Hữu vi Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Các ông phải nên biết
Tất cả pháp hữu vi
Chẳng phải được tạo tác
Cũng không cân lường được.
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa họp
Tất cả đều tịch tĩnh
Gọi Hữu vi Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Vô vi Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Tánh vô vi tịch tĩnh
Trong ấy không đắm trước
Cũng lại chẳng xuất ly
Chỉ có tên gọi giả.
Vì chúng sinh chấp trước
Mà nói tên gọi ấy
Biết rõ được như vậy
Là Vô vi Tam-muội.

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ chẳng nghĩ bàn vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, ba muôn sáu ngàn Tỳ-kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát, bảy mươi hai muôn ức na-do-tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ-kheo-ni, một trăm tám mươi muôn Ưu-bà-tắc, hai ngàn hai trăm Ưu-bà-di đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn vì các Bồ-tát mà diễn nói tên gọi của các môn Tam-muội, làm cho người nghe các căn thông lợi, được trí tuệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sinh tà kiến, cũng làm cho họ chứng được bốn biện tài không ngăn ngại, nơi một văn tự mà biết được nhiều loại văn tự, nơi các thể văn tự biết được một văn tự. Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sinh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chứng được pháp nhẫn thậm thâm, trong một sát-na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả.

Đức Phật dạy:

–Này, Văn-thù-sư-lợi! Có Tam-muội tên Vô biên ly cấu. Nếu Bồ-tát được Tam-muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thành tịnh.

Có Tam-muội tên Khả úy diện. Bồ-tát được Tam-muội ấy có oai quang lớn sáng che cả mặt trời, mặt trăng.

Có Tam-muội tên Xuất diệm quang. Bồ-tát được Tam-muội ấy, sáng che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm thiên.

Có Tam-muội tên Xuất ly. Bồ-tát được Tam-muội ấy làm cho chúng sinh xa rời tất cả

tham, sân, si.

Có Tam-muội tên Vô ngại quang. Bồ-tát được Tam-muội ấy, chiếu sáng được tất cả cõi Phật.

Có Tam-muội tên Vô vong thất. Bồ-tát được Tam-muội ấy, thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có Tam-muội tên Lôi âm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có Tam-muội tên Hỷ lạc. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có thể làm cho các chúng sinh đầy đủ hỷ lạc.

Có Tam-muội tên Hỷ vô yểm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có ai thấy nghe ngài đều không chán đủ.

Có Tam-muội tên Chuyên nhất cảnh nan tư công đức. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có Tam-muội tên Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn. Bồ-tát được Tam-muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ, biết tất cả chữ cùng như một chữ.

Có Tam-muội tên Siêu nhất thiết Đà-la-ni vương. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo biết rõ được các Đà-la-ni.

Có Tam-muội tên Nhất thiết biện tài trang nghiêm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có Tam-muội tên Tích tập nhất thiết thiện pháp. Bồ-tát được Tam-muội ấy có thể làm cho chúng sinh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Ba-la-mật-đa. Lúc Bồ-tát trụ Tam-muội như vậy thì làm cho các chúng sinh nghe tiếng ấy không dứt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mong Thế Tôn gia hộ cho con được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Tùy ý nguyện của ông.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì, đọc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn Thể biện tài, là Thiệp tật biện tài, Quảng đại biện tài, Thậm thâm biện tài và Vô tận biện tài. Tâm ngài thường hộ niệm các chúng sinh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thoái thất hư hoại, ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thoái hoại.

Đức Thế Tôn khen:

–Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được quả báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sinh Thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác quyết định không nghi, người thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì, đọc tụng, vì người mà giảng rộng chớ sinh lòng nghi hoặc.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Cấu Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật nhập Niết-bàn, nơi pháp môn này, nếu các Bồ-tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì, đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì con sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ.

Lúc ấy Ma vương Ba-tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ Đức Phật mà bạch:

–Ngày xưa lúc Như Lai chứng Vô thượng Bồ-đề, con đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này con càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc. Nếu các chúng sinh nghe kinh điển này quyết định không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề mà Bát-niết-bàn, làm cho thế giới con phải trống rỗng.

Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sinh khổ sở đều được an vui. Mong Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này để con được an ổn hết lo khổ.

Đức Thế Tôn bảo Ba-tuần:

–Chớ ôm lòng lo khổ. Nơi pháp môn này ta chẳng gia hộ. Các chúng sinh cũng chẳng Niết-bàn.

Thiên ma Ba-tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tiến tới bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có mật ý gì mà Thế Tôn hôm nay bảo Ba-tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba-tuần như vậy. Bởi tất cả pháp thật tế bình đẳng đều quy nơi chân như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì là tướng không hai nên không có gia hộ.

Do lời thành thật không có hư vọng của ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm-phù-đề.

Dạy xong, Thế Tôn bảo A-nan:

–Này A-nan! Kinh này tên là Phổ Nhập Bất tư nghì Pháp Môn.

Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy giống nhau không sai khác. Vì sao? Vì ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sinh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A-nan! Ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu truyền pháp môn này chớ để quên mất.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Vô Cấu Tạng, Tôn giả A-nan và các thế gian Trời, Người, A-tu-la… tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng hoan hỷ, tín thọ phụng hành.